

Số: 01/BC - QLCLN

Sơn la, ngày 31 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
CÔNG TÁC GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC
THÁNG 01 NĂM 2023

Kính gửi: - Ban Tổng giám đốc Công ty
- Các đơn vị trực thuộc

Thực hiện chức năng nhiệm vụ Phòng quản lý chất lượng nước báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng nước tại các đơn vị tháng 01 năm 2023 như sau:

1. Kết quả thực hiện

a) Chất lượng nước tại nhà máy, trạm cấp nước:

- Đạt yêu cầu chất lượng nước theo TCCS và thông số nhóm A của QCVN 01-1:2018/BYT (24/28) nhà máy, trạm cấp nước.

- Không đạt yêu cầu chất lượng nước theo TCCS và thông số nhóm A của QCVN 01-1:2018/BYT (0/28) nhà máy, trạm cấp nước.

- Có (4/28) trạm cấp nước không hoạt động: Trạm Nà Coóng, trạm Sân Bay, trạm Sư Phạm, trạm Bất Đông.

b) Chất lượng nước trên mạng lưới cấp nước:

- Đạt yêu cầu chất lượng theo TCCS và thông số nhóm A của QCVN 01-1:2018/BYT (12/12) đơn vị.

- Không đạt yêu cầu chất lượng theo TCCS và thông số nhóm A của QCVN 01-1:2018/BYT (0/12) đơn vị.

c) Kết quả gửi mẫu vi sinh của các trạm, nhà máy cấp nước: đều đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

d) Công tác gửi mẫu và thực hiện đăng kết quả hóa nghiệm lên trang Web Công ty: Đầy đủ, kịp thời.

2. Kiến nghị:

- Yêu cầu các đơn vị Xí nghiệp, chi nhánh cần tiếp tục sát sao trong công tác giám sát chất lượng nước tại các nhà máy, trạm cấp nước do đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành.

- Đề nghị Các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác báo cáo kết quả chất lượng nước của đơn vị lên trang Web của Công ty, công tác gửi mẫu định kỳ và giám sát chặt chẽ chất lượng nước của đơn vị. Đảm bảo chất lượng nước đầu ra đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT.

3. Giải pháp thực hiện tháng tiếp theo

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra chất lượng nước tại các đơn vị

- Đưa thông tin kịp thời kết quả hàng tháng về chất lượng hóa nghiệm trên trang thông tin.

Phòng Quản lý chất lượng nước trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Phòng QLCLN 01b.

TRƯỞNG PHÒNG



Đỗ Quang Phụng

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO



Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 02/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm Viện 6
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 02/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 02/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.27	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.10	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.52	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	292	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.70	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.66	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.03	0.3	Theo HachMethod10023
7	Clorua	mg/L	9.57	250	TCVN 6194:1996

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 03/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm Km 7
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 03/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 03/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.30	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	6.93	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	292	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.70	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.34	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.04	0.3	Theo HachMethod10023
7	Clorua	mg/L	8.15	250	TCVN 6194:1996

[illegible]

Sơn La, ngày 07 tháng 01 năm 2023

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

A handwritten signature in black ink, appearing to be "J.K." or similar, written over a horizontal line.

P. Tổng g
CÔNG TY
CƠ PHÂN
CẤP NƯỚC
SƠN LA
Phạm Ng

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 04/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm Km 10
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 04/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 04/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



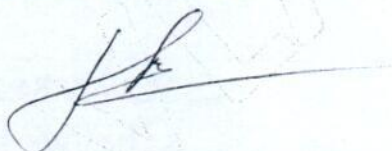
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.20	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.73	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.02	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.47	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	296	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.77	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.82	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.03	0.3	Theo HachMethod10023
7	Clorua	mg/L	13.12	250	TCVN 6194:1996

8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	328	1000	SMEWW 2540.C:2011

Sơn La, ngày 07 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 05/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm Chiềng Sinh (Km11)
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 05/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 05/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.40	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.80	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.05	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.55	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	294	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.83	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.91	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023
7	Clorua	mg/L	13.12	250	TCVN 6194:1996

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 06/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 06/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 06/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.29	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	6.95	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	294	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.45	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.59	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023
7	Clorua	mg/L	13.83	250	TCVN 6194:1996

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 07/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 07/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 07/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.24	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	6.90	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	294	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.13	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.57	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023
7	Clorua	mg/L	14.18	250	TCVN 6194:1996

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 51/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bó Cá
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 51/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 51/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.88	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.52	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.46	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.54	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	247	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.35	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.06	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.80	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 49/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 49/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 49/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



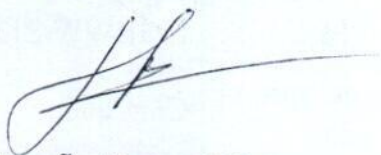
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.84	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.88	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.43	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.48	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	276	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.51	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.06	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.70	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	7.09	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	395.3	1000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc




Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 14/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm Chính cấp nước Mai Sơn
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 14/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 14/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.23	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.82	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.54	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	200	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.80	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.37	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 15/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Cò Nòi
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 15/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 15/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.29	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.05	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	296	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.44	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.50	2	TCVN 6180:1996
7	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 16/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bình Minh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 16/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 16/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.34	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.13	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	294	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.13	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.68	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

[illegible]

Sơn La, ngày 08 tháng 01 năm 2023

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 17/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước 19/5
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 17/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 17/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.35	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.62	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.12	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	290	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.26	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.51	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.03	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 18/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 18/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 18/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.19	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.84	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số. (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	200	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.22	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.41	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 19/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 19/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 19/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



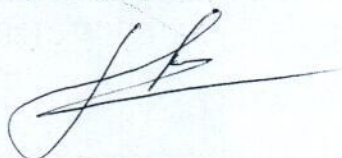
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.12	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.86	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	210	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.52	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.09	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	7.09	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	273.3	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 20/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Sản
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 20/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 20/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.27	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.05	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	280	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.61	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 32/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 32/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 32/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



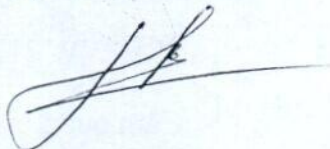
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.15	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.76	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	294	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.45	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.82	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	4.96	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	407.7	1000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lâm

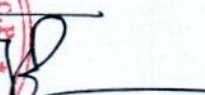
Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 33/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bưu Điện
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 33/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 33/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.13	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.87	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.53	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100ml	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/100ml	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	294	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.26	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.80	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 38/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 38/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 38/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.15	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.74	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	290	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.29	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.82	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 42/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Sấp
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 42/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 42/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.52	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.05	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.90	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.51	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	230	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.29	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.80	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.03	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 39/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 39/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 39/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	1.12	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.34	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.81	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	250	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.35	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.06	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.34	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 40/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 40/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 40/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



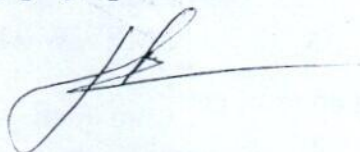
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.32	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.46	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.87	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	220	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.29	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.33	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.03	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	7.09	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	308.2	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc




Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 43/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 43/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 43/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.49	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.40	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.86	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.47	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	68	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.42	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.70	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 44/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nhà Xá
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 44/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 44/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



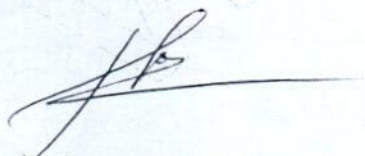
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.46	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.72	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.70	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.54	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	62	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.89	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.70	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	3.55	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	96.88	1000	SMEWW 2540.C:2011

Sơn La, ngày 11 tháng 01 năm 2023

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 45/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 45/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 45/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.59	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.70	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.85	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	66	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.92	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.70	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	2.13	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	101.4	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc




Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 46/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Ngọt
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 46/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 46/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	1.57	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.36	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.88	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	90	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.76	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.40	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 34/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Phiêng Ban
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 34/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 34/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.80	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.60	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.78	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	60	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.07	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.71	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

[illegible]

Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 35/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 35/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 35/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.81	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.73	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.09	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	52	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.48	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.07	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.58	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 36/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 36/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 36/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



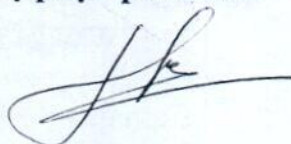
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	1.43	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.61	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	60	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.45	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.09	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.78	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	3.55	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	69.89	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc




Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 22/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 22/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 22/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



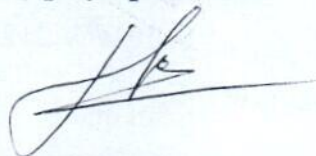
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.20	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.98	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.48	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	120	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.54	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.46	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	4.25	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	162.8	1000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 23/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 23/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 23/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.96	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	7.81	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.00	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	118	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.06	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.43	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 52/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng Trường tiểu học Trần Quốc Toản
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 52/T01/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 52/BB ngày 09 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.65	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.86	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.48	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	247	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Sắt	mg/L	0.05	0.3	TCVN6177:1996
4	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.02	2	TCVN 6180:1996

5	Clorua	mg/L	5.11	250	TCVN 6194:1996
6	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	256	1000	SMEWW 2540.C:2011

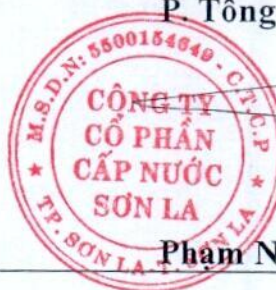
Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 50/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 50/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 50/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.76	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.49	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.42	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	294	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.09	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.06	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.70	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.03	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 41/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Xưởng nước lọc tinh khiết Sowa
Loại mẫu : Nước uống tinh khiết đóng chai - Mã số 41/T01/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 41/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 06-1:2010/BYT	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	7.59	-	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Độ đục	NTU	1.29	-	TCVN6184:2008
3	Màu sắc	TCU	9.93	-	SMEWW 2120C:2017
4	Arsenic (*)	mg/l	KPH	0.01	Testkits HACH
5	Nitrit (tính theo NO ₂)	mg/l	<0.02	3	TCVN6178:1996
6	Nitrat (tính theo NO ₃)	mg/l	0.06	50	TCVN 6180:1996
7	Sắt	mg/L	0.04	-	TCVN6177:1996
8	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	60	-	TCVN6224:1996
9	Sunphat (*)	mg/l	8	-	Theo Hach Method 8051
10	Mangan (*)	mg/l	0.001	0.4	Theo Hach Method 8149
11	Amoni (*)	mg/L	0.03	-	Theo HachMethod10023
12	Clorua	mg/L	3.55	-	TCVN 6194:1996
13	Coliform tổng số (*)	CFU/ 250mL	0	0	TCVN 6187-1:2019

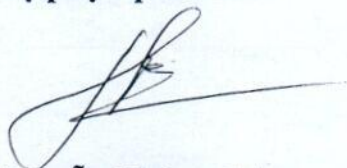
14	E.Coli (*)	CFU/ 250mL	0	0	TCVN 6187-1:2019
----	------------	---------------	---	---	------------------

Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc






Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 12/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 12/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 12/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.78	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	13.80	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	80	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.22	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.43	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

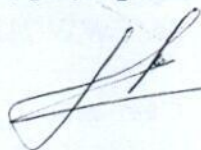
7	Clorua	mg/L	18.08	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	118.2	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 13/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 13/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 13/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



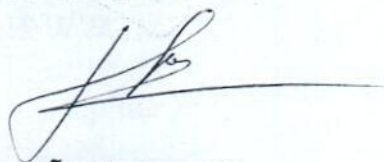
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.79	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	13.40	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	6.99	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	80	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.05	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.47	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.07	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	17.37	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	117.4	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc




Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 25/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 25/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 25/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.31	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.56	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	248	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.35	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.62	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 26/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 26/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 26/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.19	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.53	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	296	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.35	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.16	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	5.67	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	350	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 27/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Lỵ
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 27/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 27/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.22	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.24	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	240	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.45	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.27	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

[illegible]

Sơn La, ngày 09 tháng 01 năm 2023

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



P. Tổng g

**CÔNG TY
CƠ PHÂN
CẤP NƯỚC
SƠN LA**

M.S.D.N: 1500154640 - C.T.Đ.Đ.

T.P. SƠN LA

Phạm Ng

TB

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 28/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Pắc
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 28/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 28/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.14	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.49	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	298	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.38	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.17	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 29/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 29/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 29/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.45	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.26	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.57	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Các thông số nhóm B

1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	124	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.48	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.89	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	5.32	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	172.9	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 30/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng- Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 30/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 30/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.36	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.48	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	264	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.48	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.16	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	6.03	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	380	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc




Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 31/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Lồc
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 31/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 31/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.18	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.77	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	120	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.51	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.48	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 37/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bệnh Viện
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 37/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 37/BB ngày 06 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.11	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	6.73	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.51	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	280	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.51	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.92	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 08/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Quỳnh Nhai
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 08/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 08/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.55	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.77	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.58	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.52	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	250	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.98	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 09/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - Tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 09/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 09/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.63	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.15	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.61	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	240	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.64	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.93	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	3.55	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	325	000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 07 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc




Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. .
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 10/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 10/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 10/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.35	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.65	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.61	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	244	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.77	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.98	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.02	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 24/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Nậm La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 24/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 24/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.39	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.36	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.86	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.55	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	118	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.51	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.94	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	0.01	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
SỐ 47/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
 Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - Tại vòi của khách hàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 47/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 47/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



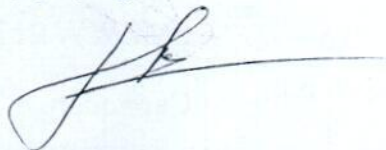
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.38	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	2.91	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.78	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.57	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	130	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.61	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.70	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	7.09	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	173.1	1000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn Mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số 48/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Nước ngoài mạng - Tại vòi của khách hàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 48/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 48/BB ngày 07 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.30	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.51	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	224	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.35	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.30	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

7	Clorua	mg/L	8.51	250	TCVN 6194:1996
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/L	314.1	1000	SMEWW 2540.C:2011
9	Tụ cầu vàng (*)	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B
10	Trực khuẩn Mủ xanh (*)	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 21/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 21/T1/2023
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 21/BB ngày 05 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.15	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<2	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	8.04	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.52	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	118	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.54	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.46	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/ BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 11/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 11/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 11/BB ngày 04 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.68	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	14.84	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	6.98	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	80	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.80	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	0.04	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.49	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn / BM:KQTN - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 01/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Trạm Km 4
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 01/T1/2023
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 01/BB ngày 03 tháng 01 năm 2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.19	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.37	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi vị (*)	Cảm quan	Không	không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	Chỉ số pH	-	7.18	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.48	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Arsenic (*)	mg/L	KPH	0.01	Testkits HACH
7	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i> (*)	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	296	300	TCVN6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	<0.02	0.05	TCVN6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.80	2	TCVN6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.03	0.3	TCVN6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.46	2	TCVN 6180:1996
6	Amoni (*)	mg/L	KPH	0.3	Theo HachMethod10023
7	Clorua	mg/L	22.33	250	TCVN 6194:1996

